**BÀI : TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tính giá trị của biểu thức số chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc chỉ có phép tính nhân,chia và không có dấu ngoặc.

- Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính toán.

**2.Năng lực chú trọng**: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học.

**3. Tích hợp**: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng việt.

Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK

- HS: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: … | | | |
| - HS quan sát hình ảnh đầu trang sách.  C:\Users\XuanVinh\Desktop\TOÁN 3\9.png  - GV kể một câu chuyện để dẫn dắt các em viết biểu thức biểu thị số con vịt sau cùng.  + Lúc đầu trong hồ có 14con vịt đang vui chơi( HS viết trên bảng con : 14).  + Sau đó có 5 con vịt lên bờ để rỉa lông ( HS viết tiếp : 14 – 5).  + Có 3 con vịt khác chạy tới, nhào xuống hồ ( HS viết tiếp: 14 – 5 + 3 ). | | - HS quan sát, theo dõi, lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (... phút)** | | | |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Tính giá trị của biểu thức số chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc chỉ có phép tính nhân,chia và không có dấu ngoặc.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: **:**hỏi đáp, quan sát, động não, đặt câu hỏi | | | |
| **1.Hình thành quy tắc tính giá trị của biểu thức chỉ có phép tính cộng , trừ**  - GV : Để tính số con vịt có trong hồ lúc này, ta tính giá trị của biểu thức 14 – 5 + 3 .  - GV giới thiệu thứ tự thực hiện các phép tính, chính xác hóa nội dung HS đã được học ở các lớp dưới ( vừa nói vừa viết bảng ):  ***Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ.***  ***Thì ta thực hiện phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.***  - GV hướng dẫn tính giá trị của biểu thức và cách trình bày.  + Biểu thức này có mấy dấu phép tính?  + Ta tính theo thứ tự nào?  + Trình bày như sau ( GV viết trên bảng lớp):  14 – 5 + 3 = 9 + 3  = 12  Lưu ý, cũng có thể trình bày như sau:  14 – 5 + 3  =9 + 3  = 12  + Lúc này trong hồ có bao nhiêu con vịt?  - Yêu cầu HS nhắc lại thứ tự thực hiện phép tính.  ( Có thể nói ngắn gọn: Nếu chỉ có cộng, trừ, tính từ trái sang phải.)   1. **Hình thành quy tắc tính giá trị của biểu thức chỉ có phép tính nhân , chia.**   GV dẫn dắt các em viết biểu thức.  - HS quan sát hình ảnh giữa trang sách.  C:\Users\XuanVinh\Desktop\TOÁN 3\10.png  + Có tất cả bao nhiêu con vịt?  +Người ta xếp đều 10 con vịt vào mấy hộp?  + Cô / Thầy lấy 3 hộp  - GV : Để tính số con vịt mà Cô/ Thầy đã lấy đi, ta tính giá trị của biểu thức 10 : 5 x 3.  - GV giới thiệu thứ tự thực hiện các phép tính, chính xác hóa nội dung HS đã được học ở lớp 2( vừa nói vừa viết lên bảng):  ***Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính nhân, chia***  ***Thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.***  - GV hướng dẫn tính giá trị của biểu thức và cách trình bày.  10 : 5 x 3  + Biểu thức này có mấy dấu phép tính?  + Ta tính theo thứ tự nào?  + Trình bày như sau(GV viết trên bảng lớp, HS viết trên bảng con):  10 : 5 x 3 = 2 x 3  = 6  Lưu ý, cũng có thể trình bày như sau  10 : 5 x 3  = 2 x 3  = 6  + Yêu cầu HS nói: 6 là giá trị của biểu thức 10 : 5 x 3.  + Cô / Thầy lấy đi bao nhiêu con vịt?  - Yêu cầu HS nhắc lại thứ tự thực hiện phép tính.  (Có thể nói ngắn gọn: ***nếu chỉ có nhân, chia, tính từ trái sang phải.)*** | | - Hstheo dõi, quan sát.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.  - HS theo dõi, trả lời.  - Hai dấu phép tính: trừ và cộng.  - Trừ trước cộng sau.  - HS viết lên bảng con  - HS theo dõi.  + HS nói: 12 là giá trị của biểu thức 14 – 5 + 3.  - 12 con vịt.  - HS nhắc lại thứ tự thực hiện phép tính.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS viết trên bảng con: 10  - HS viết tiếp : 10 : 5  - HS viết tiếp: 10 : 5 x 3  - HS lăng nghe, ghi nhớ.  - HS theo dõi và trả lời.  - Hai dấu phép tính : chia và nhân.  - Ta tính chia trước , nhân sau.  - HS viết trên bảng con.  10 : 5 x 3 = 2 x 3  = 6  - HS nói: 6 là giá trị của biểu thức 10 : 5 x 3.  - 6 con vịt.  - HS nhắc lại thứ tự thực hiện phép tính. | |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố lại kiến thức đã học bằng cách giải bài tập  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, cá nhân. | | | |
| **Bài 1:**  - HS đọc yêu cầu, thực hiện cá nhân rồi rồi chia sẻ nhóm đôi.  - Khi sữa bài, HS trình bày thứ tự thực hiện các phép tính.  Ví dụ:  a. 82 + 13 – 76 ( có hai phép tính cộng và trừ, ta tính 82 + 13 trước)  = 95 - 76  = 19  Nói: giá trị của biểu thức 82+13-76 là 19.  **Bài 2:**  - HS nhóm đôi đọc kĩ đề bài, xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán.  - HD HS tìm cách giải.  + Tìm khối lượng thùng sơn đỏ và 1 thùng sơn xanh  -> Phải tìm khối lượng 4 thùng đỏ  -> 2 kg được lấy 4 lần  ->2 x 4 = 8  + 4 thùng sơn đỏ và 1 thùng sơn xanh  -> Gộp 8 kg và 5 kg  -> 8 + 5 = 13  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - Sửa bài: HS trình bày và giải thích cách làm. | - HS đọc yêu cầu , xác định việc phải làm.  - HS thực hiện cá nhân.  - HS trình bày.  C:\Users\XuanVinh\Desktop\TOÁN 3\11.png  C:\Users\XuanVinh\Desktop\TOÁN 3\12.png    - HS tìm hiểu đề bài: nhận xét yêu cầu.  - HS tìm cách thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS làm bài cá nhân.  Bài giải  2 x 4 = 8  4 thùng sơn đỏ nặng 8 kg.  8+5=13  4 thùng sơn đỏ và 1 thùng sơn xanh nặng 13 kg.  - HS lắng nghe. | | |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (... phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, hỏi đáp, cả lớp. | | | |
| - Gọi HS nói thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức:  + Chỉ có các phép tính cộng, trừ.  + Chỉ có các phép tính nhân, chia.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị cho tiết học sau: Tính giá trị của biểu thức (tiếp theo) | | | **-** Học sinh thực hiện.  - Lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................